TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2019/HS-ST
Ngày: 28- 8-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thái Huyền.

Ông Phan Đình Nguyện.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Đặng Kim Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2019/TLST-HS, ngày 12 tháng 7 năm 2019; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2019 đối với:

- *Bị cáo:* Đinh Sỹ Tr, sinh ngày 02/4/1993, tại xã huyện Th, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm YT, xã Th, huyện Th, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Sỹ L và bà Nguyễn Thị Th; có vợ Nguyễn Thị Nh và có 01 người con; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 25/4/2012 bị Công an huyện Th xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản"; ngày 23/4/2012 bị Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Nghệ An xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản", ngày 10/4/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Th xử phạt 10 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", tổng hợp hình phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo tại Bản án số 141/HSST ngày 23/4/2012 của Tòa án nhân dân thành phố V, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 22 tháng tù (Chấp hành xong hình phạt ngày 16/6/2014); tiền án: Ngày 17/11/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Th xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Chấp hành

xong án phạt tù ngày 29/10/2017); bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/02/2019 đến nay. Có mặt.

- *Bị hại:*

1. Chị Phạm Thị Thu H, sinh năm 1989; nơi cư trú: Xóm 4, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

2. Chị Trịnh Thị L, sinh năm 1986; nơi cư trú: Xóm 2, xã Th, huyện Th, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Nguyễn Quốc Đ, sinh năm 1983; nơi cư trú: Khối Đ, thị trấn N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

2. Ông Đinh Sỹ L, sinh năm 1969; nơi cư trú: Xóm Y, xã Th, huyện Th, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Chị Đặng Thị H, sinh năm 1977; cư trú tại: Khối Ph, thị trấn N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

2. Chị Đậu Thị Thanh T, sinh năm 1987; cư trú tại: Khối L, thị trấn N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hành vi thứ nhất: Vào khoảng 14 giờ ngày 20/02/2019, Đinh Sỹ Tr điều khiển xe máy mang nhãn hiệu Dream, màu nâu, BKS 37F4-8990 đi từ nhà xuống khu vực xã N, huyện N vào cửa hàng tạp hóa ở khu vực chợ N mua một con dao cán màu vàng với giá 10.000 đồng với mục đích để đi cướp tài sản. Tr đi đến khu vực dốc Cồn Cỏ thuộc xóm 11, xã N là khu vực vắng người, Tr dừng xe lại bên đường, mang điện thoại di động ra ngồi chơi và đợi trời tối để chặn người đi đường cướp tài sản. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, Tr phát hiện thấy chị Phạm Thị Thu H điều khiển xe máy đi một mình theo hướng thị trấn N về N thì Tr điều khiển xe máy đi theo ép sát xe của chị H vào lề đường. Quá trình ép sát, chị H nói: "Anh định làm chi?", Đinh Sỹ Tr nói: "Tau đã làm chi mi mà mi nói". Lúc này chị H hoảng sợ hét lên: "Cướp", "Cướp" nhiều lần, Tr cầm con dao ra dọa và nói: "Mi chỉ cần hét lên nữa là tau rạch mặt và giết mi". Chị H lúc đó sợ quá, im lặng và không dám nói gì thêm. Lúc này Tr cầm con dao đâm và rạch nhiều nhát vào túi ni lông màu đỏ treo phía trước xe máy của chị H để tìm tài sản nhưng không thấy. Đúng lúc đó có một chiếc ô tô đi từ

hướng thị trấn N về xã N dọi đèn sáng và có nhiều người đi qua nên Tr đã bỏ chạy về nhà.

Hành vi thứ hai: Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 21/02/2019, Đinh Sỹ Tr điều khiển xe máy nhãn hiệu Dream, màu nâu, BKS 37F4-8990 mang theo một con dao cán màu vàng đi từ nhà xuống huyện N với mục đích cướp tài sản. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Tr đứng cách quán Nghé Thui thuộc xóm 10, xã N, huyện N, khoảng 100 mét phía giáp huyện Th chờ người đi qua để cướp tài sản. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, Tr thấy chị Trịnh Thị L điều khiển xe máy, đeo theo túi xách màu đen đi qua chỗ Tr đang đứng. Tr điều khiển xe máy đuổi theo chị L khoảng được gần 1km, Tr vượt lên chặn trước đầu xe của chị L yêu cầu chị L dừng xe lại. Lúc này, Tr lấy con dao để ở trong giỏ xe máy ra chỉ vào chị L và nói: "Đưa tiền đây", chị L nói: "Tôi không có tiền", Tr nói: "Rứa thì đưa túi đây", lúc đó chị L không nói gì rồi xô ngã xe máy của mình chạy sang bên đường. Tr đuổi theo chị L dùng tay phải giật túi của chị L, còn chị L dùng 2 tay kéo chiếc túi lại. Quá trình giằng co chị L hét lên "cứu với", "cứu với" nhiều lần, Tr nói "Đưa túi đây" nhiều lần nhưng chị L không đưa, nên Tr cầm dao ở tay trái rạch một phát từ trên xuống vào túi của chị L nhưng chị L không buông tay ra. Tr tiếp tục dùng dao rạch một phát ở trên bàn tay phải của chị L làm chị L bị thương và thả chiếc túi ra, Tr cầm lấy túi bỏ vào trong người, và lên xe máy bỏ chạy về hướng Cầu Mưng, thuộc xã N, huyện N. Trong lúc bỏ chạy, Tr đặt túi xách vừa mới cướp được để lên đầu xe máy rồi lấy 200.000 đồng và một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J3 màu vàng để trong túi xách vừa cướp được bỏ vào túi quần. Khi đi đến ngã 3 Cầu Mưng thuộc xã N, huyện N, Tr vứt chiếc túi xách vừa cướp được rồi bỏ chạy. Do quá trình giằng co với chị L khi cướp tài sản, Tr bị con dao cứa vào tay phải làm Tr bị thương nên Tr đến hiệu thuốc bên đường mua thuốc và rửa vết thương. Sau đó Tr tiếp tục điều khiển xe máy về Th và vứt con dao cạnh đường Quốc lộ 46 rồi đi lên quán sửa chữa điện thoại Quốc Đ ở khu vực chợ Cồn thuộc xã Th, huyện Th bán chiếc điện thoại vừa mới cướp được cho anh Nguyễn Quốc Đ với giá 120.000 đồng. Số tiền cướp được và số tiền bán chiếc điện thoại Tr tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 26/02/2019, Đinh Sỹ Tr bị Cơ quan CSĐT Công an huyện N bắt giữ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐĐG ngày 01/03/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện N đã kết luận: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung J3, màu vàng đã qua sử dụng, thời điểm hiện tại có giá trị 50% là 1.400.000đ (một triệu bốn trăm nghìn đồng). 01 túi xách da màu đen, hình chữ nhật, hiệu VL (chữ VL bằng kim loại màu vàng nằm ở vị trí khóa), da có vằn dạng da cá sấu đã qua sử dụng, thời điểm hiện tại có giá trị 25% là 125.000đ

(một trăm hai mươi lăm nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản của chiếc điện thoại và túi xách trên là 1.525.000đ (một triệu, năm trăm, hai mươi lăm nghìn đồng).

Tổng giá trị tài sản bị cáo Đinh Sỹ Tr chiếm đoạt của chị Trịnh Thị L là 1.725.00đ (Một triệu, bảy trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Bản cáo trạng số 30/CT-VKS-HS ngày 12/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An truy tố Đinh Sỹ Tr về tội "Cướp tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố, luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đinh Sỹ Tr mức án từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội "Cướp tài sản" và miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra đã thu giữ 01 (một) xe máy mang nhãn hiệu Dream, màu nâu, BKS 37F4-8990 đã qua sử dụng thuộc sở hữu của ông Đinh Sỹ L là bố của Đinh Sỹ Tr, ông Linh không biết Đinh Sỹ Tr mượn xe để đi cướp tài sản. 01 (một) túi da xách màu đen, hình chữ nhật, có dây túi bi đứt, da nhăn giống da cá sấu, trên thân túi xách bị rách một vết dài khoảng 5cm, nắp khóa bằng kim loại màu vàng hình chữ VL; 01 (một) điện thoại di động mang nhãn hiệu Samsung J3,màu vàng; 01 (một) bằng lái xe A1 mang tên Trịnh Thị L, màu vàng nhạt; 01 (một) thẻ bảo hiểm y tế mang tên Trịnh Thị L, màu trắng in chữ màu đen. Cơ quan CSĐT Công an huyện N đã trả lại các tài sản trên cho chủ sở hữu và không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J2 prime, màu gold, gắn thẻ sim 0336506957; 01 (một) mũ vải lưỡi trai màu vàng, có in lô gô số 39 FASHION; 01 (một) mũ bảo hiểm xe máy màu trắng đục, lô gô in chữ VINASTAR trên đầu mũ bảo hiểm; số tiền: 1.400.000 đồng (Một triệu bốn trăm nghìn đồng) thu giữ của Đinh Sỹ Tr. Xét thấy, đây là những tài sản không liên quan đến vụ án nên đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo.

Trong quá trình cướp tài sản, Đinh Sỹ Tr đã dùng dao gây thương tích cho chị Trịnh Thị L, nhưng do vết thương nhẹ chị L có đơn đề nghị không giám định tỉ lệ thương tích nên không có căn cứ xem xét để xử ly hành vi cố ý gây thương tích của Đinh Sỹ Tr. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với ông Đinh Sỹ L là người cho Đinh Sỹ Tr mượn xe máy, nhưng do ông Linh không biết mục đích Tr mượn xe là để đi Cướp tài sản nên hành vi của ông Đinh Sỹ L không có căn cứ để xử lý. Đối với anh Nguyễn Quốc Đ là người

mua chiếc điện thoại của Đinh Sỹ Tr nhưng anh Đ không biết chiếc điện thoại đó là tài sản do phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Đinh Sỹ Tr đồng ý với nội dung bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có tranh luận gì.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự. Bị hại chị Phạm Thị Thu H không có yêu cầu gì thêm về bồi thường dân sự và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Quốc Đ vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt; người làm chứng vắng mặt. Xét thấy, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

[3]. Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Đinh Sỹ Tr đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 20/02/2019 tại dốc Cồn Cỏ thuộc xóm 11, xã N, huyện N, Đinh Sỹ Tr đã có hành vi sử dụng dao đe dọa chị Phạm Thị Thu H để cướp tài sản, tuy nhiên do có nhiều người dân đi qua nên Tr đã bỏ đi chưa chiếm đoạt được tài sản gì của chị H. Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 21/02/2019 tại xóm 10 xã N, huyện N, Đinh Sỹ Tr đã có hành vi sử dụng dao đe dọa và gây thương tích cho chị Trịnh Thị L để chiếm đoạt chiếc túi xách của chị L trong đó có 200.000 đồng và

01chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J3 màu vàng cùng một số giấy tờ tùy thân với tổng giá trị tài sản là 1.725.000 đồng.

Với hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp tài sản" được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4]. Xét tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an trên địa bàn, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có đủ năng lực pháp luật hình sự để nhận thức được dùng hung khí nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền để tiêu xài cá nhân nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo là người đã bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích nên hành vi phạm tội lần này của bị cáo thuộc Tr hợp "Tái phạm"; bị cáo thực hiện 02 hành vi đều cấu thành tội "Cướp tài sản" do đó bị cáo phải chịu thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Phạm tội 02 lần trở lên", những tình tiết này được quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã nhiều lần được cải tạo, giáo dục nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà tiếp tục có hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải có một mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để tiếp tục giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo cùng với gia đình đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự, để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, cần chấp nhận, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo lao động tự do, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu về bồi thường dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về xử lý vật chứng: Các tài sản đã trả lại cho chủ sở hữu theo đúng quy định của pháp luật và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J2 prime, màu gold, gắn thẻ sim 0336506957; 01 (một) mũ vải lưỡi trai màu vàng, có in lô gô số 39 FASHION; 01 (một) mũ bảo hiểm xe máy màu trắng đục, lô gô in chữ

VINASTAR trên đầu mũ bảo hiểm; số tiền: 1.400.000 đồng (Một triệu bốn trăm nghìn đồng) thu giữ của Đinh Sỹ Tr. Xét thấy, đây là những tài sản không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo.

[8]. Về hành vi bị cáo dùng dao gây thương tích cho chị Trịnh Thị L, tuy nhiên chị L từ chối giám định thương tích và không có yêu cầu gì. Đối với ông Đinh Sỹ L là người cho Đinh Sỹ Tr mượn xe máy, nhưng ông Linh không biết mục đích Tr mượn xe là để đi Cướp tài sản; anh Nguyễn Quốc Đ là người mua chiếc điện thoại của Đinh Sỹ Tr nhưng anh Đạt không biết chiếc điện thoại đó là tài sản do phạm tội mà có. Những hành vi trên không có căn cứ để xử lý là phù hợp. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; điểm g, h khoản 1, Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đinh Sỹ Tr 08 (Tám) năm tù về tội "Cướp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 26/02/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự;

Trả lại cho bị cáo Đinh Sỹ Tr số tiền 1.400.000đ (Một triệu, bốn trăm nghìn đồng). (Số tiền này hiện đang được gửi tại Kho bạc Nhà nước huyện N, tỉnh Nghệ An theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 20/6/2019). 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J2 prime, màu gold, gắn thẻ sim 0336506957; 01 (một) mũ vải lưỡi trai màu vàng, có in lô gô số 39 FASHION; 01 (một) mũ bảo hiểm xe máy màu trắng đục, lô gô in chữ VINASTAR trên đầu mũ bảo hiểm.

(Đặc điểm, tình trạng như Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17/7/2019 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện N, tỉnh Nghệ An và Chi Cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Nghệ An).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Đinh Sỹ Tr phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Đinh Sỹ Tr có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Ông Đinh Sỹ L có quyền kháng

cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện N;
- Bị cáo; Bị hại; Người có QLNVLQ;
- Chi cục THADS huyện N;
- Công an huyện N;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Trại Tạm giam Công an Nghệ An;
- UBND xã Th;
- Sở tư pháp Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Huy Mạnh